

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021



**MỤC LỤC**

	Trang
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	1 - 5
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	6 - 7
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>32,437,850,219</b>	<b>30,071,659,451</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>4,467,863,063</b>	<b>5,334,232,687</b>
Tiền	111		4,467,863,063	5,334,232,687
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>4,937,978,700</b>	<b>3,291,985,800</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		16,201,600,021	16,201,600,021
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(11,263,621,321)	(12,909,614,221)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19,692,343,729</b>	<b>18,725,878,949</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	39,520,998,463	39,832,558,313
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1,013,524,337	980,645,537
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5a	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6a	21,509,624,683	20,238,376,109
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(42,351,803,754)	(42,325,701,009)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40,511,921</b>	<b>40,511,921</b>
Hàng tồn kho	141		40,511,921	40,511,921
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3,299,152,806</b>	<b>2,679,050,093</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8a	864,553,687	263,446,142
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		794,596,481	775,601,312
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	1,640,002,638	1,640,002,639
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23,834,814,306</b>	<b>26,012,410,485</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>18,215,620,200</b>	<b>20,196,620,200</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-	
Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-	
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5b	16,000,000,000	17,981,000,000
Phải thu dài hạn khác	216	5.6b	2,215,620,200	2,215,620,200
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-	
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>235,945,603</b>	<b>253,977,122</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	235,945,603	253,977,122
<i>Nguyên giá</i>	222		1,227,272,229	1,224,642,088
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(991,326,626)	(970,664,966)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-	
<i>Nguyên giá</i>	225	-	-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226	-	-	
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1,801,929,776	1,798,053,584
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(1,801,929,776)	(1,798,053,584)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Nguyên giá</i>	231	-	-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232	-	-	
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chi phí sản xuất. kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-	
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Đầu tư vào công ty con	251	-	-	
Đầu tư vào công ty liên kết. liên doanh	252	-	-	
Đầu tư khác vào công ty khác	253	-	-	
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-	
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5,383,248,503</b>	<b>5,561,813,163</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8b	83,617,850	83,595,728
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-	
Thiết bị. vật tư. phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-	
Tài sản dài hạn khác	268	-	-	
Lợi thế thương mại	269	5.11	5,299,630,653	5,478,217,435
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>56,272,664,525</b>	<b>56,084,069,936</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>17,549,630,642</b>	<b>16,522,640,590</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17,549,630,642</b>	<b>16,522,640,590</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311		58,461,753	35,632,751
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	12,412,532
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	218,653,808	93,690,495
Phải trả người lao động	314		279,453,115	585,446,872
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1,197,233,044	1,102,421,214
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	3,300,000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	4,861,656,967	3,760,523,757
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	10,928,954,613	10,928,954,613
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		4,958,986	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	258,356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>38,723,033,886</b>	<b>39,561,429,346</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>38,723,033,886</b>	<b>39,561,429,346</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		92,418,010,000	92,418,010,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92,418,010,000	92,418,010,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

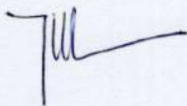
Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412	55.260.000	55.260.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415	(1,744,349,375)	(1,744,349,375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(28,505,673)	(90,477,726)
Quỹ đầu tư phát triển	418	1,705,559,758	1,705,559,758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(57,151,447,371)	(56,485,276,422)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(56,528,167,066)	(40,282,542,805)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(623,280,305)	(16,202,733,617)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	3,468,506,547	3,702,703,111
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	432	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>56,272,664,528</b>	<b>56,084,069,936</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi

Kakazu Shogo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/03/2021	31/03/2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	307,149,111	1,522,406,753
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>307,149,111</b>	<b>1,522,406,753</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	131,837,791	209,659,226
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>175,311,320</b>	<b>1,312,747,527</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	258,102,588	325,928,123
Chi phí tài chính	22	6.4	(1,250,459,434)	196,900,906
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		136,671,282	196,900,906
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2,549,527,989	(4,960,202,014)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(865,654,647)</b>	<b>6,401,976,758</b>
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(865,654,647)</b>	<b>6,401,976,758</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(865,654,647)</b>	<b>6,401,976,758</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>(623,280,331)</b>	<b>6,317,181,274</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>(242,374,316)</b>	<b>(84,795,484)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(70)	713
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.8	(70)	713

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi



Kakazu Shogo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	(2,482,925,969)	(6,013,707,783)
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	136,459,253	5,628,792
Các khoản dự phòng	03	(1,550,558,081)	(1,893,929,376)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	107,358,398	(4,706,600)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(959,644,337)	(959,644,337)
Chi phí lãi vay	06	136,671,282	606,891,832
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4,612,639,453)	(8,259,467,472)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6,776,312,681)	2,168,896,094
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	82,404,411	465,601,092
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(344,067,266)	180,867,383
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(11,650,614,989)</b>	<b>(5,444,102,904)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(118,427,735)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(359.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.690.000.000	2.690.000.000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	257,062,400
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2,212,572,265</b>	<b>2,947,062,400</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ SH	31	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu. mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	10.271.673.106	1.700.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức. lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>8.571.673.106</b>	<b>-</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>(866,369,618)</b>	<b>(2,497,040,504)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5,334,232,682	2,544,423,475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4,467,863,064</b>	<b>47,382,971</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

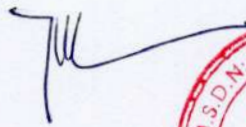
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Chi



Nguyễn Thị Thanh Chi



Kakazu Shogo



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 09 năm 2007. và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 13) vào ngày 02 tháng 05 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Mã chứng khoán của Công ty là PGT.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Lập trình máy vi tính
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.
- Đại lý du lịch: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng
- Gia công cơ khí
- Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
- Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Bán buôn tổng hợp;



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Đại lý môi giới đầu giá hàng hóa;
- Đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở tại Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Tổng số các công ty con: 03 (ba) công ty**

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01 (một) công ty

**Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Hoạt động chính</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Tư vấn môi giới đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động tư vấn quản lý. Hoạt động kiểm soát và tư vấn kỹ thuật có liên quan	100.00%	100.00%
Công ty TNHH MASS Vietnam (i)	Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ. Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động. Hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm	100.00%	100.00%



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) (*)	Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar	Hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô nhận tiền gửi khắp Myanmar. cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô	70.00%	70.00%
--	---	--	--------	--------

**2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**3 NĂM TÀI CHÍNH. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của nhóm Công ty.

**4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần PGT Holdings ("Công ty mẹ") và hai công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát ("Công ty con") và Công ty TNHH MASS Vietnam (tên cũ là Công ty TNHH Đầu tư Upraise) ("Công ty con"). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**4.3. Lợi thế Thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ), được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được gộp trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.4. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Nhóm Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn và có kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.6. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.7. Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Nhóm Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**4.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Hàng hóa Bình quân gia quyền

**4.9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

***Tài sản cố định hữu hình***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Nhóm công ty như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 05 năm



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.10. Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

**4.11. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Nhóm Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**4.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

**4.13. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

**4.14. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.15. Vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

***Các quỹ***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.16. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**4.17. Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Nhóm Công ty là 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Nhóm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

***Các loại thuế khác:*** Theo quy định hiện hành của Việt Nam. Các chính sách thuế này không bao gồm chính sách thuế theo quy định hiện hành của Myanmar áp dụng cho Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) ("công ty con") do Công ty này không được hợp nhất trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4.18. Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

phải thu khách hàng. phải thu khác. các khoản ký quỹ. các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu. công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán. phải trả khác. các khoản chi phí phải trả. các khoản nợ thuê tài chính. các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại. chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.19. Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ. công ty con. công ty liên kết - các cá nhân. trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian. có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. hoặc cùng chung kiểm soát với Nhóm Công ty. Các bên liên kết. các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty. những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc. viên chức của Công ty. những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan. bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**4.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được xác định bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/13/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	1,139,450,994	1,709,624,473
Tiền gửi ngân hàng	3,328,412,070	3,624,608,214
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4,467,863,064</u></b>	<b><u>5,334,232,687</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính****a. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết</b>	<b>16.201.600.021</b>	<b>(11.263.621.321)</b>	<b>16.201.600.021</b>	<b>(12.909.614.221)</b>
Tổng giá trị cổ phiếu (i)	16.201.600.021	(11.263.621.321)	16.201.600.021	(12.909.614.221)
<b>Cộng</b>	<b>16.201.600.021</b>	<b>(11.263.621.321)</b>	<b>16.201.600.021</b>	<b>(12.909.614.221)</b>

(i) Là khoản đầu tư mua cổ phiếu ngân hàng. Số lượng cổ phiếu Nhóm Công ty sở hữu tại ngày 31/03/2021 là 1.828.881 cổ phiếu với tổng giá trị là 16.201.600.021 đồng.

**Chi tiết các khoản đầu tư**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) (i)	70.00%	70.00%	70.00%	70.00%
<b>Cộng</b>				
			19.650.436.818	19.650.436.818
			<b>19.650.436.818</b>	<b>19.650.436.818</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/03/2020</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>	<b>39.513.031.543</b>	<b>36.017.842.858</b>
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
- Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
- Công ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
- Công ty Cổ phần Kết cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	208.963.377
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	137.870.393
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi công Cơ giới Tây Đô	130.200.000	130.200.000
- Phải thu khách hàng của hoạt động cho vay (hoạt động kinh doanh chính) của Công ty TNHH BMF MicroFinance	3.527.086.255	3.814.715.455
- Các khách hàng khác	410.461.331	423.661.331
<b>Cộng</b>	<b>39.520.998.463</b>	<b>39.832.558.313</b>

**5.4 Trả trước cho người bán**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Công ty Global Mobility Service Inc	-	-
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535.920.000	535.920.000
- Công ty TNHH Tư vấn Toàn Long	190.000.000	190.000.000
- Các nhà cung cấp khác	287.604.337	254.725.537
<b>Cộng</b>	<b>1.013.524.337</b>	<b>980.645.537</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.5 Phải thu về cho vay****a. Phải thu về cho vay dài hạn**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b><i>Phải thu về cho vay là bên thứ ba</i></b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>17.981.000.000</b>
- Công ty TNHH Hào Quang (i)		1.981.000.000
- Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply (ii)	16.000.000.000	16.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>17.981.000.000</b>

(i) Cho Công ty TNHH Hào Quang vay theo hợp đồng 010419/2019/HĐCV ngày 03/04/2019 và Phụ lục hợp đồng ký ngày 29/05/2020. Khoản cho vay này có lãi suất 5.7%/năm với thời hạn cho vay đến ngày 27/03/2022 .

(ii) Cho Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply vay theo hợp đồng 05/2019/HĐVT/PGT-MP ngày 23/12/2019. Khoản cho vay này có lãi suất 5%/năm với thời hạn cho vay từ ngày 23/12/2019 đến ngày 22/12/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.6 Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

Tạm ứng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	<b>23,976,766</b>	<b>4,617,100</b>	<b>139,867,100</b>	<b>4,617,100</b>
Ông KaKaZu Shogo (*)	-	-	-	-
Các nhân viên khác				
	<b>23,976,766</b>	4,617,100	139,867,100	4,617,100
<b>Ký cược, ký quỹ</b>	474,435,369	-	-	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>21,011,212,548</b>	<b>5,671,753,909</b>	<b>20,098,509,009</b>	<b>5,084,208,762</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Freeway (i)	<b>6,986,000,000</b>	-	6,986,000,000	-
Công ty Cổ phần Hiệp Thành An (ii)	3,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000
Công ty Cổ phần Vinaterrace Hotels Nguyễn Hoàng Giang	434,000,000	-	434,000,000	-
	264,178,662	264,178,662	264,178,662	264,178,662
Công ty Cổ phần PGT Japan (iii)	104,374,750	-	104,374,750	-
Lãi tiền gửi, lãi cho vay dự thu	1,017,777,783		856,924,115	-
Lãi tiền cho vay dự thu của hoạt động cho vay (hoạt động kinh doanh chính) của Công ty TNHH BMF MicroFinance	7,653,767,828	1,680,569,606	7,655,247,893	1,093,044,459
Phải thu khác	1,551,113,525	727,005,641	797,783,589	726,985,641
<b>Cộng</b>	<b>21,509,624,683</b>	<b>5,676,371,009</b>	<b>20,238,376,109</b>	<b>5,088,825,862</b>

(i) Là khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc ngày 29/06/2017 để đảm bảo cho việc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Freeway sẽ chuyển nhượng 100% phần vốn góp của mình tại Công ty con với tổng số tiền chuyển nhượng phần vốn góp là 7.000.000.000 đồng.

(ii) Là khoản đặt cọc theo thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Công ty Cổ phần Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyển nhượng dự án bất động sản.

(iii) Chi phí pháp lý về khoản đầu tư ra nước ngoài theo Nghị quyết 13/2019/QĐ-HDQT-PGT ngày 19/04/2019 về việc chấp thuận đầu tư ra nước ngoài theo hình thức mua lại toàn bộ cổ phần và điều hành tại Công ty.

(\*) Là bên có liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**b. Phải thu dài hạn khác**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Các khoản ký cược. ký quỹ dài hạn</b>	<b>2.215.620.200</b>	-	<b>2.215.620.200</b>	-
- Công ty Cổ phần Nhà Hòa Bình (i)	215.620.200	-	215.620.200	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh (ii)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.215.620.200</b>	-	<b>2.215.620.200</b>	-

(i) Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng tại Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho thuê số 03/2018/HDTVP/P11/HBH-HOLDINGS ngày 03/02/2018 và các phụ lục hợp đồng đã ký kết. Thời gian thuê từ ngày 03/02/2018 đến hết ngày 02/02/2026.

(ii) Là khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh theo Hợp đồng ký quỹ số 02/HĐKQ-SCBCQ.19 ngày 14/08/2019 để duy trì hoạt động kinh doanh ngành nghề cho thuê lại lao động. Kỳ hạn 36 tháng. lãi suất 7.3%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.7 Nợ xấu**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu. cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:</b>	<b>42,351,803,754</b>	<b>-</b>	<b>42,325,701,009</b>	<b>-</b>
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	27.855.320.000	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki	-	-	-	-
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	5.207.287.675	-
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	1.194.873.000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
- Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	-	561.919.900	-
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535.920.000	-	535.920.000	-
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	-	297.747.182	-
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	264.178.662	-
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	-	208.963.377	-
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	-	137.870.393	-
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi công Cơ giới Tây Đô	130.200.000	-	130.200.000	-
- Các khách hàng khác	1.276.933.959	-	1.276.933.959	-
- Phải thu khách hàng của hoạt động cho vay (hoạt động kinh doanh chính) của Công ty TNHH BMF MicroFinance	1,680,589,606	-	1.654.486.861	-

**Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Số đầu năm	40.671.214.148	50.168.539.450
Trích lập dự phòng	1.680.589.606	1.097.661.559
Hoàn nhập dự phòng		(8.940.500.000)
Giảm khoản dự phòng khoản phải thu khách hàng của hoạt động cho vay (hoạt động kinh doanh chính) của Công ty TNHH BMF MicroFinance do Công ty con không được hợp nhất		
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.351.803.754</b>	<b>42.325.701.009</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.8 Chi phí trả trước****a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/03/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Công cụ, dụng cụ	3,105,084	4,291,667
Chi phí dịch vụ mua ngoài	861,448,603	259,154,475
<b>Cộng</b>	<b>864,553,687</b>	<b>263,446,142</b>

**b Chi phí trả trước dài hạn**

	31/03/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Công cụ, dụng cụ	26.387.195	26.387.195
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.230.655	57.208.533
<b>Cộng</b>	<b>83.617.850</b>	<b>83.595.728</b>

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Là thiết bị, dụng cụ quản lý.

	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	1,224,642,088	1,224,642,088
Mua trong năm	-	-
Giảm khác	2,630,141	2,630,141
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1,227,272,229</b>	<b>1,227,272,229</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số dư đầu năm	970,664,966	970,664,966
Khấu hao trong năm	20,661,660	20,661,660
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>991,326,626</b>	<b>991,326,626</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	253,977,122	253,977,122
Tại ngày cuối năm	<b>235,945,603</b>	<b>235,945,603</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Phần mềm quản lý tài chính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	43.000.000		43.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<u>43.000.000</u>	-	<u>43.000.000</u>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số dư đầu năm	43.000.000		43.000.000
Khấu hao trong năm	-	1.758.929.776	1.758.929.776
<b>Số dư cuối năm</b>	<u>43.000.000</u>	<u>1.758.929.776</u>	<u>1.801.929.776</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<u>-</u>	<u>1.758.929.776</u>	<u>1.801.929.776</u>

**5.11 Lợi thế thương mại**

	<u>Cuối kỳ (VND)</u>	<u>Đầu kỳ (VND)</u>
Số đầu năm	6,192,564,546	6,906,911,661
Giảm lợi thế thương mại của Công ty TNHH BMF MicroFinance do Công ty con không được hợp nhất	(892,933,893)	(1,428,694,227)
Phân bổ trong năm	5,299,630,653	5,478,217,434
<b>Số cuối năm</b>	<u>6,192,564,546</u>	<u>6,906,911,661</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Công ty Cổ phần PGT Holdings</b>	<b>212.745.208</b>	<b>212.745.208</b>	<b>93.690.495</b>	<b>93.690.495</b>
- Thuế thu nhập cá nhân và thuế nhà thầu	212.745.208	212.745.208	93.690.495	93.690.495
<b>Tại Công ty TNHH MTV Vinh Đại Phát</b>	<b>5.908.600</b>	<b>5.908.600</b>	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	5.908.600	5.908.600	-	-
<b>Cộng</b>	<b>218.653.808</b>	<b>218.653.808</b>	<b>93.690.495</b>	<b>93.690.495</b>

**5.13 Phải trả khác****Phải trả khác ngắn hạn**

	31/03/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
<b>Kinh phí công đoàn</b>	<b>17.319.691</b>	<b>14.547.853</b>
<b>Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn</b>	<b>1,875,341,591</b>	<b>36.113.820</b>
- Nhận ký quỹ từ khách hàng của hoạt động cho vay (hoạt động kinh doanh chính) của Công ty TNHH BMF MicroFinance	1,875,341,591	975,681,181
- Các khoản nhận ký quỹ khác		36.113.820
<b>Phải trả khác</b>	<b>2,968,995,685</b>	<b>2,734,180,903</b>
<b>Các khoản phải trả khác là bên liên quan</b>	<b>1.324.098.981</b>	<b>1.207.428.215</b>
- Công ty Cổ phần All Corporation - Lãi vay phải trả	1,324,098,981	1,187,428,215
- Ông Kakazu Shogo		20.000.000
<b>Các khoản phải trả khác là bên độc lập</b>	<b>1,644,896,704</b>	<b>1,526,752,688</b>
- Cổ tức phải trả	633,295,050	633,295,050
- Thù lao Hội đồng quản trị	1,008,029,600	891,029,600
- Các khoản phải trả khác	3,572,054	2,428,038
<b>Cộng</b>	<b>4,861,656,967</b>	<b>3,760,523,757</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

	01/01/2021 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	31/03/2021 (VND)
- Công ty Cổ phần All Corporation (i)	10.928.954.614	-			10.928.954.614
<b>Cộng</b>	<b>10.928.954.614</b>				<b>10.928.954.614</b>

(i) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần All Corporation (là bên có liên quan) theo Hợp đồng cho vay số 01/2018/HĐCV ngày 17/05/2018. Phụ lục hợp đồng ngày 24/06/2019 và phụ lục hợp đồng ngày 04/06/2020 với số tiền vay 855.538.58 USD. Mục đích vay là để thực hiện thanh toán một phần tiền đặt cọc cho việc thu mua dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - căn hộ tại số 485 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay đến hết ngày 24/05/2021. lãi suất cho vay 5%/năm tính từ ngày ký phụ lục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.15 Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông thiểu số	Tổng
Số dư đầu năm trước	92,418,010,000	55,260,000	1,744,349,375	556,174,540	1,705,559,758	-40,282,542,805	4,991,372,835	56,587,135,872
Lãi trong năm trước	-	-	-	465,696,814	-	-16,202,733,617	-1,288,669,723	17,025,706,526
Chênh lệch tỷ giá hối đoái từ chuyển đổi báo cáo của Công ty con ở nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>92,418,010,000</b>	<b>55,260,000</b>	<b>1,744,349,375</b>	<b>-90,477,727</b>	<b>1,705,559,758</b>	<b>-56,485,276,422</b>	<b>3,702,703,112</b>	<b>39,561,429,346</b>
Số dư đầu năm nay	92,418,010,000	55,260,000	1,744,349,375	-90,477,727	1,705,559,758	-56,485,276,422	3,702,703,112	39,561,429,346
Lãi trong năm nay	-	-	-	61,972,054	-	-657,993,197	242,374,316	838,395,460
Giảm Cdo Công ty con - Công ty TNHH BMF MicroFinance không được hợp nhất	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>92,418,010,000</b>	<b>55,260,000</b>	<b>1,744,349,375</b>	<b>28,505,673</b>	<b>1,705,559,758</b>	<b>-57,143,269,620</b>	<b>3,460,328,796</b>	<b>38,723,033,886</b>

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**Cổ phiếu**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(384.196)	(384.196)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(384.196)	(384.196)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.857.605	8.857.605

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.418.010.000	92.418.010.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>31/03/2021</b>	<b>31/03/2020</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	307,149,111	1,522,406,753
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>307,149,111</b>	<b>1,522,406,753</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>31/03/2021</b>	<b>31/03/2020</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Giá vốn dịch vụ	131,837,791	209,659,226
<b>Cộng</b>	<b>131,837,791</b>	<b>209,659,226</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>31/03/2021</b>	<b>31/03/2020</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
-		
Doanh thu hoạt động tài chính	258,102,588	325,928,123
<b>Cộng</b>	<b>258,102,588</b>	<b>325,928,123</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**6.4. Chi phí tài chính**

	<u>31/03/2021</u> (VND)	<u>31/03/2020</u> (VND)
Chi phí tài chính	(1,250,459,434)	196.900.906
<b>Cộng</b>	<b><u>(1,250,459,434)</u></b>	<b><u>196.900.906</u></b>

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>31/03/2021</u> (VND)	<u>31/03/2020</u> (VND)
Chi phí quản lý	2,549,527,989	(4,960,202,014)
<b>Cộng</b>	<b><u>2,549,527,989</u></b>	<b><u>(4,960,202,014)</u></b>

**6.6. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu**

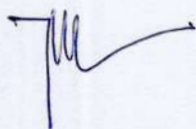
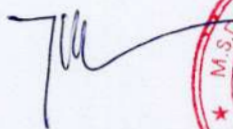
	<u>31/03/2021</u>	<u>31/03/2020</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(865,654,631)	6,401,976,758
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(865,654,631)	6,401,976,758
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	8,857,605	8,857,605
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(70)</b>	<b>713</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi

Kakazu Shogo